

Số: 47/2022/QĐCNTTLH

Mộc Châu, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lương Thị Bích T và anh Đinh Văn L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Bích T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 4 năm 2022, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Lương Thị Bích T, sinh năm 1992, địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người bị kiện: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1990, địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Căn cứ tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 4 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 4 năm 2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Bích T và anh Đinh Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 25/01/2017 cho chị Lương Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Tiến Đ đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Tiến Đ cùng chị Lương Thị Bích T mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), thi hành từ tháng 4/2022.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh Sơn La;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên